

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN B V - TP. HÀ NỘI

Bản án số: 226/2024/HNGĐ - ST

Ngày 20 tháng 06 năm 2024.

V/v: “Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B V

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Thưởng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Nguyễn Xuân Thuật** .

+ Ông **Nguyễn Đại Huy**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Yến**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B V, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B V tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Thái Bình** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 06 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B V xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 134/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 04 năm 2024 về việc tranh chấp: “Hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXX - ST ngày 23 tháng 05 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trần Thị M**, sinh năm 1988

2. Bị đơn: Anh **Kiều Hữu Th**, sinh năm 1982

Đều ĐKKHKT: Thôn 4, xã Th M, huyện B V, thành phố Hà Nội.

(*Chị M, anh Th đều có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn và bản tự khai ngày 15/04/2024 chị **Trần Thị M** trình bày như sau: Chị **M** và anh **Kiều Hữu Th** có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn

hợp pháp tại UBND phường Th Kh, quận T H, thành phố Hà Nội ngày 27/5/2007. Sau khi kết hôn vợ, chồng anh chị về chung sống với nhau ngay tại nhà bố, mẹ chồng chị M phường M Đ, quận N T L, Tp. Hà Nội đến năm 2015 thì vợ, chồng chuyển về sống cùng bố, mẹ đẻ chị M tại: Thôn 4, xã Th M, Huyện B V, thành phố Hà Nội. Từ năm 2015 vợ, chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh Th không tu chí làm ăn, chơi bời nợ nần nhiều, kinh tế gia đình khó khăn, cuộc sống vợ, chồng căng thẳng, bất đồng quan điểm sống, anh Th không quan tâm đến vợ, con, cuộc sống chung vợ, chồng không có hạnh phúc. Anh Th thường xuyên đi làm ăn xa rất ít khi về nhà, từ đầu năm 2024 đến nay anh Th không về nhà để gặp vợ, con, một mình chị M phải nuôi 03 con nhỏ. Vì vậy vợ, chồng sống chị M đã sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ tháng 01/2024 cho đến nay. Nay chị M xác định tình cảm vợ, chồng giữa chị M và anh Th không còn, chị M đề nghị Tòa án nhân dân Huyện B V giải quyết cho chị M được ly hôn anh Th, để giải phóng cho chị M.

* Về con chung: Có 04 con chung, gồm: Cháu Kiều Việt Anh, sinh ngày 02/6/2008, cháu Kiều Minh Tr, sinh ngày 28/9/2015, cháu Kiều Chí D , sinh ngày 28/9/2015, cháu Kiều Kim Ng, sinh ngày 08/01/2018. Hiện nay cháu Kiều Việt A đang ở với anh Th, còn lại 03 cháu: Tr, D, Ng đã ăn ở ổn định với chị M từ năm 2015 cho đến nay, các cháu đã quen môi trường học tập và sinh hoạt cùng mẹ. Vì vậy giải quyết ly hôn chị M yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng các cháu Kiều Minh Tr, sinh ngày 28/9/2015, cháu Kiều Chí D, sinh ngày 28/9/2015, cháu Kiều Kim Ng, sinh ngày 08/01/2018 đến khi trưởng thành. Giao cháu Kiều Việt A cho anh Th tiếp tục nuôi dưỡng vì từ năm 2015 đến nay cháu Việt A đang ở với anh Th.

Về công việc: Hiện nay chị M đang làm nhân viên của công ty Tr Ph, thu nhập một tháng 6.000.000đ (Sáu triệu đồng), thời gian làm việc chỉ trong giờ hành chính, cuối tuần chị được nghỉ nên chị có nhiều thời gian để chăm sóc các con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị M không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

* Về tài sản riêng: Không có.

* Về tài sản chung, công sức chung: Không có.

* Về công nợ chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 15/04/ 2024 của anh Kiều Hữu Th trình bày như sau: Anh và chị Trần Thị M có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND phường Th Kh, quận T H, thành phố Hà Nội ngày 27/5/2007. Sau khi kết hôn vợ, chồng về chung sống với nhau ngay tại gia đình anh Th tại: Phường

M Đ, quận N T L, Tp. Hà Nội. Đến năm 2015 vợ, chồng chị M, anh Th chuyển về ở cùng bố, mẹ đẻ chị M, tại: Xã Th M, Huyện B V, thành phố Hà Nội. Vợ, chồng chị M và anh Th chung sống với nhau hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn vợ, chồng. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ, chồng chủ yếu là do anh Th làm ăn kinh tế gặp khó khăn nên không đưa được tiền cho chị M để nuôi các con, trong quá trình làm ăn thì thua lỗ nhiều dẫn đến nợ nần nhiều. Vì vậy cuộc sống của vợ, chồng luôn căng thẳng. Từ năm 2015 khi vợ, chồng anh Th chuyển lên nhà bà ngoại (*Bố, mẹ đẻ chị M*) ở thì anh Th thường xuyên đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về nhà thăm vợ, con, vợ anh Th là người phải đứng ra chăm lo cho các con. Từ đầu năm 2024 đến nay do có nhiều vấn đề căng thẳng về tình cảm vợ, chồng nên anh Th cũng không về ở với mẹ, con chị M và do nhiều lần bức xúc với chị M nên anh Th thúc chị M làm đơn ly hôn, tuy nhiên những lúc đó là do anh Th nóng giận. Nay chị M yêu cầu ly hôn, nguyện vọng của anh Th xin đoàn tụ, trường hợp vợ anh Th kiên quyết yêu cầu ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

* Con chung: Thời gian anh Th chung sống với chị M vợ, chồng có 04 con chung, gồm: Cháu Kiều Việt A, sinh ngày 02/6/2008, cháu Kiều Minh Tr, sinh ngày 28/9/2015, cháu Kiều Chí D, sinh ngày 28/9/2015, cháu Kiều Kim Ng, sinh ngày 08/01/2018. Hiện nay các cháu Tr, D, Ng đang ở với chị M. Cháu Kiều A đang ở với anh Th. Anh đề nghị Tòa án giải quyết việc phân chia con theo quy định của pháp luật. Anh xin nuôi cháu Kiều Việt A và cháu Kiều Minh Tr. Còn giao cháu Ng và cháu D giao cho chị M nuôi dưỡng. Hiện nay anh Th đã đi làm được chính thức được thời gian ngắn khoảng một tháng, thu nhập là 9.000.000/tháng, chưa có hợp đồng lao động. Về nhà ở thì anh Th hiện đang ăn, ở tại công ty, tại tỉnh B N. Nên nếu anh Th được nuôi con thì anh Th sẽ nhờ bố, mẹ đẻ anh Th nuôi, chăm sóc hộ ở tại Huyện Đ Ph, thành phố Hà Nội.

* Về tài sản riêng, tài sản chung: Không có.

* Về công sức chung: Anh Th không yêu cầu Tòa án nhân dân Huyện B V giải quyết công nợ.

Tại phiên tòa hôm nay: Chị Trần Thị M, anh Kiều Hữu Th giữ nguyên quan điểm về hôn nhân, con chung.

Đại diện VKSND huyện B V phát biểu quan điểm: Về việc thực hiện tố tụng của Tòa án nhân dân huyện B V và các đương sự: Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm Thẩm phán, Thư ký và Hội Đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử: Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị M đối với anh Kiều Hữu Th. Cho chị M được ly hôn anh Th. Về con chung: Giao cho chị Trần Thị M được trực tiếp nuôi dưỡng 03 cháu Kiều Minh Tr, sinh ngày

28/9/2015, cháu Kiều Chí D, sinh ngày 28/9/2015, cháu Kiều Kim Ng, sinh ngày 08/01/2018 đến khi các cháu trưởng thành. Giao cho anh Kiều Hữu Th được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Kiều Việt A, sinh ngày 02/6/2008 đến khi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Th cho đến khi chị M hoặc anh Th có yêu cầu hoặc cho đến khi có Quyết định thay đổi khác. Tài sản riêng, tài sản chung, công sức chung: Không có. Công nợ chung: Chưa giải quyết. Về án phí : Buộc chị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1]. Về tố tụng: Chị Trần Thị M khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với anh Kiều Hữu Th có hộ khẩu thường trú tại: Thôn 4, xã Th M, huyện B V, thành phố Hà Nội là tranh chấp về “Hôn nhân và gia đình” theo quy định tại khoản 1, Điều 28, điểm a, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 BLTTDS 2015. Tòa án nhân dân huyện B V, thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2]. Về nội dung:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Trần Thị M và anh Kiều Hữu Th là hôn nhân hợp pháp, đăng ký kết hôn tại UBND phường Th Kh, quận T H, thành phố Hà Nội ngày 27/5/2007. Sau khi kết hôn chị M và anh Th về chung sống với nhau ngay tại gia đình anh Th, tại phường M Đ, quận N T L, thành phố Hà Nội đến năm 2015 thì vợ, chồng anh Th, chị M và các con chuyển về nhà bố, mẹ đẻ chị M thôn 4, xã Th M, Huyện B V, thành phố Hà Nội để sinh sống. Cuộc sống vợ, chồng chị M, anh Th hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn vợ, chồng. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ, chồng do anh Th đầu tư làm ăn thua lỗ dẫn đến kinh tế gia đình khó khăn, anh Th thường xuyên phải đi làm xa ít về nhà, không có thời gian quan tâm, chăm sóc đến vợ và các con. Một mình chị M phải chăm sóc nuôi 03 con nhỏ kinh tế khó khăn, vất vả dẫn đến vợ, chồng mâu thuẫn trầm trọng, vợ, chồng thường xuyên xảy ra xung đột, cãi nhau. Anh Th và chị M đã sống ly thân và cắt đứt mọi tình cảm vợ, chồng từ tháng 01/2024 cho đến nay. Do vậy Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để khẳng định mâu thuẫn vợ, chồng giữa chị Trần Thị M và anh Kiều Hữu Th trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung vợ, chồng giữa chị M và anh Th không thể tiếp

tục duy trì. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M. Đồng thời cho chị M được ly hôn anh Th để giải phóng cho chị M.

2.2. Về con chung: Chị M và anh Th có 04 con chung là cháu Kiều Việt Anh, sinh ngày 02/6/2008, cháu Kiều Minh Tr, sinh ngày 28/9/2015, cháu Kiều Chí D, sinh ngày 28/9/2015, cháu Kiều Kim Ng, sinh ngày 08/01/2018. Hiện cháu Kiều Việt A đang ở với anh Th, các cháu Kiều Minh Tr, Kiều Chí D, Kiều Kim Ng đang ở với chị M. Xét nguyên yêu cầu được nuôi con chung của anh Th và chị M là hợp pháp. Xét nguyện vọng được tiếp tục ở với bố là anh Kiều Hữu Th của cháu Kiều Việt A, sinh ngày 02/06/2008 hợp pháp bởi cháu Việt A đã trên bảy tuổi do vậy giao cho anh Th được tiếp tục nuôi cháu Kiều Việt A đến khi tròn, đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có Quyết định thay đổi khác là có căn cứ pháp luật. Xét nguyện vọng xin được ở với mẹ là chị Trần Thị M của các cháu Kiều Minh Tr, sinh ngày 28/9/2015, cháu Kiều Chí D, sinh ngày 28/9/2015 là hợp pháp, có căn cứ pháp luật bởi hiện nay cháu Minh Tr và cháu Chí D đã trên bảy tuổi, các cháu không bị nhược điểm gì về tinh thần và thể chất, các cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ là chị M do vậy về nguyên tắc Hội đồng xét xử phải giao cho chị Trần Thị M được tiếp tục nuôi cháu Kiều Minh Tr, sinh ngày 28/9/2015, cháu Kiều Chí D, sinh ngày 28/9/2015 cho đến khi tròn đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có Quyết định thay đổi khác. Bác yêu cầu được nuôi cháu Kiều Minh Tr của anh Kiều Hữu Th là có căn cứ pháp luật.

Xét yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Kiều Kim Ng, sinh ngày 08/01/2018 của chị Trần Thị M Hội đồng xét xử xét thấy cháu Ng hiện nay dưới bảy tuổi, từ khi chị M chuyển từ nội thành Hà Nội về nhà bố, mẹ đẻ chị M tại: Thôn 4, xã Th M, Huyện B V, thành phố Hà Nội sống cho đến nay chị M vẫn là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Ng, nay để đảm bảo sự ổn định về tâm lý, tinh thần và để đảm bảo điều kiện phát triển tốt cho cháu Ng thì cần phải giao cháu Ng cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng. Mặt khác hiện nay anh Th thường xuyên phải đi làm ăn xa nhà, thường xuyên phải ăn, ở tại Công ty nơi anh Th làm việc do đó nếu giao cháu Ng cho anh Th nuôi dưỡng sẽ không đảm bảo điều kiện tốt nhất về sự quan tâm và điều kiện cơ sở vật chất, ăn ở của cháu Ng sẽ làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của cháu Ng. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu xin được trực tiếp nuôi cháu Kiều Kim Ng của chị M. Giao cho chị M được tiếp tục nuôi cháu Kiều Kim Ng, sinh ngày 08/01/2018 cho đến khi tròn đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có Quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị M và anh Th đều không đặt ra yêu cầu, mức cấp dưỡng nuôi con chung do vậy Hội đồng xét xử tạm hoãn nghĩa vụ cấp

đưỡng nuôi con chung cho chị M và anh Th cho đến khi chị M hoặc anh Th có yêu cầu hoặc cho đến khi có Quyết định thay đổi khác.

2.3. Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức chung: Chị M và anh Th đều thừa nhận không có.

2.4. Về công nợ chung: Chị M và anh Th đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Trần Thị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1, Điều 51; Khoản 1, Điều 56, điều 81, điều 82, điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ: Khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; Khoản 4, Điều 147; Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: 1/ Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị M đối với anh Kiều Hữu Th.

2/ Cho chị Trần Thị M được ly hôn anh Kiều Hữu Th.

3/ Con chung: Có 04 con chung:

Giao cho anh Kiều Hữu Th được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Kiều Việt Anh, sinh ngày 02/06/2008 cho đến khi cháu Kiều Việt A tròn, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có Quyết định thay đổi khác.

Giao cho chị Trần Thị M được tiếp tục nuôi dưỡng 03 con chung, cháu Kiều Minh Tr, sinh ngày 28/9/2015, cháu Kiều Chí D, sinh ngày 28/9/2015, cháu Kiều Kim Ng, sinh ngày 08/01/2018 cho đến khi các cháu tròn, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có Quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Th và chị M cho đến khi anh Th hoặc chị M có yêu cầu hoặc đến khi có Quyết định thay đổi khác.

Anh Th, chị M được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

4. Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức chung: Không có

5. Công nợ chung: Chưa giải quyết

6. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Chị M đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai số: 0014078 ngày 11 tháng 4 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B V. Nay khấu trừ toàn bộ vào khoản tiền án phí dân sự sơ thẩm chị M phải nộp.

7. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị M, anh Kiều Hữu Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội
- VKS huyện B V
- THA B V
- UBND phường Th Kh
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Đức Thưởng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội
- VKS huyện B V
- THA B V
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Đức Thương

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội
- VKS huyện B V
- THA B V
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Thương

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

